TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CAO LÃNH** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 142/2022/QĐST-HNGĐ	*Tp. Cao Lãnh, ngày 20 tháng 9 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ C

Căn cứ vào Điều 397, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 147/2022/TLST–VHNGĐ, ngày 08 tháng 9 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Trương Hoàng H, sinh năm 1991;

HKTT: Khu phố 1, phường TĐ, thị xã B, tỉnh Bình Dương.

Chỗ ở hiện nay: Số 288/8, đường HVL, phường P, thành phố TD, tỉnh Bình Dương.

2. Chị Trần Thị Yến Ng, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Số 59, NVB, khóm MT, phường M, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Trương Hoàng H và chị Trần Thị Yến Ng tự nguyện tìm hiểu và kết hôn vào ngày 08/11/2016, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Mỹ Phú, thành phố C và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 76 ngày 08/11/2016. Thời gian 03 năm đầu sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng cuối năm thứ 3 anh H và chị Ng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, tình cảm vợ chồng dần phai nhạt. Vợ chồng sống xa nhau từ tháng 4/2021 cho đến nay. Thời gian xa nhau, vợ chồng tìm cách hàn gắn lại tình cảm nhưng không thành. Nay anh H và chị Ng nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn nên thống nhất thuận tình ly hôn, yêu cầu Tòa án công nhận anh chị thuận tình ly hôn.

Tòa án tiến hành hòa giải để động viên anh H và chị Ng đoàn tụ để tiếp tục xây dựng cuộc sống gia đình. Tuy nhiên, anh H và chị Ng không thống nhất đoàn tụ vì tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh H và chị Ng vẫn thống nhất thuận tình ly hôn và yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Trương Hoàng H và chị Trần Thị Yến Ng.

[2] Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung gồm:

- Trương Trần VK, sinh ngày 10/11/2016, hiện đang sống với ba;

- Trương Trần VK1, sinh ngày 18/8/2021, hiện đang sống với mẹ.

Anh Trương Hoàng H và chị Trần Thị Yến Ng thống nhất thỏa thuận: Sau khi ly hôn, anh H là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung Trương Trần VK, chị Ng không cấp dưỡng nuôi con; chị Trần Thị Yến Ng là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung Trương Trần VK1, anh H không cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Anh H và chị Ng thống nhất không có tài sản chung và không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình sơ thẩm: Anh Trương Hoàng H và chị Trần Thị Yến Ng tự nguyện chịu lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Trương Hoàng H và chị Trần Thị Yến Ng thống nhất thuận tình ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung gồm:

- Trương Trần VK, sinh ngày 10/11/2016, hiện đang sống với ba;

- Trương Trần VK1, sinh ngày 18/8/2021, hiện đang sống với mẹ.

Anh Trương Hoàng H và chị Trần Thị Yến Ng thống nhất thỏa thuận: Sau khi ly hôn, anh H là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung Trương Trần VK, chị Ng không cấp dưỡng nuôi con; chị Trần Thị Yến Ng là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung Trương Trần VK1, anh H không cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không được quyền nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Trường hợp người không được quyền nuôi con chung lạm dụng việc thăm nom để gây cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người được quyền nuôi con chung có quyền yêu cầu

Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không được quyền nuôi con chung.

Người được quyền nuôi con chung cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không được quyền nuôi con chung trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Trương Hoàng H và chị Trần Thị Yến Ng tự nguyện chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình được khấu trừ vào tiền tạm ứng lệ phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011555 ngày 08 tháng 9 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố C, tỉnh Đồng Tháp. Anh Trương Hoàng H và chị Trần Thị Yến Ng đã nộp xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TPC;
- Chi cục THADS TPC;
-UBND Phường MP, TPC,
GCNKH số 76; ngày 08/11/2016);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đoàn Thị Cẩm Hừng